

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 138/2020/DSST

Ngày: 24/9/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Bình

2. Ông Đàm Kiến Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công không tham gia phiên tòa;

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 74/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2020/QĐST- DS ngày 11 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2020/QĐST- DS ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam

Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố L, phường H, Quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Gò Công.

Đại diện theo ủy quyền của ông D: Bà Trần Thị Kim P - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch thị xã Gò Công.

Địa chỉ: Số 318, Võ Duy L, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1962

2/ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận A, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị L, sinh năm: 1970

2/ Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm: 1990

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận A, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà P xin vắng mặt; ông Đ, bà C, bà L và chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai và biên bản hòa giải, đại diện Ngân hàng C Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng) - Bà Trần Thị Kim P trình bày:*

Ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C có vay của Ngân hàng các khoản tiền như sau:

- Ngày 12/7/2017, ông Đ vay 12.000.000 đồng theo “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY” số 01/TD. Mục đích vay là để sửa nhà vệ sinh, cải tạo nguồn nước. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi quá hạn 130%/lãi suất cho vay, hạn trả cuối cùng là 12/7/2022; 6 tháng trả nợ một lần, mỗi lần trả 1.200.000đ. Sau khi vay, ông Đ và bà C chưa trả tiền cho Ngân hàng lần nào. Ông Đ, bà C còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 12.000.000đ và tiền lãi từ khi vay đến ngày 24/9/2020 là 307.726 đồng.

- Ngày 12/02/2018, ông Đ và bà C vay 15.000.000 đồng theo “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM”. Mục đích vay là để mở sạp bán quần áo. Thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 6,6%/năm, lãi quá hạn 8,58%/năm, hạn trả cuối cùng là 12/02/2021, 6 tháng trả nợ gốc một lần, lãi trả hàng tháng. Sau khi vay, ông Đ và bà C chưa trả tiền cho Ngân hàng lần nào. Ông Đ, bà C còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là 15.000.000 và tiền lãi từ khi vay đến ngày 24/9/2020 là 282.082đ.

Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà C trả số tiền còn nợ vốn là 27.000.000đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 589.808đ và trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 25/9/2020 đến khi án có Hiệu lực pháp luật, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Yêu cầu trả vốn và lãi khi án có Hiệu lực pháp luật.

* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, bà Lê Thị L và chị Lê Thị Thùy L họp lệ nhưng ông Đ, bà C, bà L, chị L không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C là tranh chấp về “*Hợp đồng vay tài sản*” theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Ngân hàng, bà Trần Thị Kim P xin vắng mặt. Bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, chị Lê Thị Thùy L được triệu tập đến dự phiên tòa họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà P, ông Đ, bà C, bà L và chị L.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà C trả số tiền vay còn nợ vốn là 27.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 589.808đ và trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 25/9/2020 đến khi án có hiệu lực pháp luật, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Xét thấy, nội dung “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY” số 01/TD ngày 12/6/2017 và “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM” ngày 12/01/2018, ông Đ, bà C đã thỏa thuận thống nhất với Ngân hàng về lãi suất, thời gian trả tiền vốn, tiền lãi và ông Đ, bà C đã ký tên vào hợp đồng.

Ngoài ra, theo “SỔ LƯU TỜ RỜI THEO DÕI CHO VAY - THU NỢ - DƯ NỢ” lập ngày 12/7/2017, “SỔ LƯU TỜ RỜI THEO DÕI CHO VAY - THU NỢ - DƯ NỢ” ngày 12/02/2018, ông Đ, bà C đã ký tên nhận tiền nên phải có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng. Theo “*Giấy ủy quyền*” ngày 12/6/2017, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, bà Lê Thị L và chị Nguyễn Thị Thùy L là thành viên trong hộ ông Đ; đã ủy quyền cho ông Đ đại diện vay tiền của Ngân hàng nên bà L và chị L là người có quyền lợi và nghĩa vụ trong vụ kiện. Tuy nhiên, do Ngân hàng không yêu cầu bà L và chị L cùng có nghĩa vụ trả tiền nên không xem xét.

Từ những căn cứ nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông Đ, bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ vốn là 27.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 24/9/2020 là 589.808đ và trả tiền lãi tiếp theo từ ngày 25/9/2020 đến khi án có hiệu lực pháp luật, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Xét về thời gian trả: Cũng theo “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY” số 01/TD ngày 12/6/2017 và “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM” ngày 12/01/2018 ông Đ, bà C có nghĩa vụ trả nợ định kỳ 06 tháng một lần. Nhưng sau khi vay tiền đến nay, ông Đ chưa trả cho Ngân hàng lần tiền nào nên đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, cần buộc ông Đ và bà C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn, tiền lãi còn nợ theo thời gian như ngân hàng yêu cầu.

Vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ và không thuộc các trường hợp khác quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Xét về án phí: Yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Đ, bà C cùng có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ngân hàng, bà L và chị L không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 5, khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam.
- Buộc ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C số tiền vay còn nợ vốn, lãi tổng cộng là 27.589.808 (*hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi chín nghìn tám trăm lẻ tám*) đồng và trả lãi tiếp từ ngày 25/9/2020 đến khi án có hiệu lực pháp luật, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY” số 01/TD ngày 12/6/2017 và “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM” ngày 12/01/2018. Thực hiện việc trả tiền khi án có Hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C cùng có nghĩa vụ nộp 1.379.490 (*một triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm chín mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng C, bà Lê Thị L, chị Lê Thị Thùy L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Đến hạn trả tiền, nếu Ông Lê Văn Đ, bà Nguyễn Thị C không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY” số 01/TD ngày 12/6/2017 và “GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN HỖ TRỢ TẠO VIỆC LÀM, DUY TRÌ VÀ MỞ RỘNG VIỆC LÀM” ngày 12/01/2018 ông Đ, bà C đã ký với Ngân hàng, trên số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TX. Gò Công;
- Chi cục THA DS TX. Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ Phiên Toà

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI